

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HS-ST

Ngày: 23/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Nghiêm và Ông Phạm Hồng Chương.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 10/12/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Th**; sinh ngày: 02/3/1999 tại xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKTT: Thôn VX, xã ĐT, huyện ĐT; nơi ở hiện nay: Thôn CHL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1965; con ông: Không xác định được; chồng: Nguyễn Tiến H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn CHL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; con: Có 01 con, sinh ngày: 17/11/2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/10/2019 đến ngày 17/10/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Sỹ Q; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn VX, xã ĐT, huyện ĐT; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Sỹ Q: Bà Trần Thị H; sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn VX, xã ĐT, huyện ĐT; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn CHL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn PC, huyện HS, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Anh Lê Chí Ng; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn SL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 11/10/2019, Trần Thị Th điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 37N1-563.66 đi ra khu vực cầu Cửa Tiền, thành phố V, tỉnh Nghệ An, mua của một người đàn ông không quen biết 03 gói ma túy giá 8.500.000 đồng, đưa về để cho chồng sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi ăn tối xong thì Th nhận được điện thoại của Nguyễn Thị H ở thị trấn PC, huyện HS nói xuống thị trấn ĐT chơi và nhờ Thra ngã tư Chùa đá ở thôn SL, xã TA, huyện ĐT đón. Th điều khiển xe mô tô nói trên chở theo con gái cùng với số ma túy vừa mua được đi đón chị H. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Th vừa đi đến địa điểm đã hẹn đón chị H, thì cơ quan Công an huyện ĐT kiểm tra. Lúc này, Th liền cầm vút 02 gói ma túy được gói bằng ni lông màu đen xuống mép đường Quốc lộ 8A, thì bị cơ quan Công an huyện ĐT phát hiện, thu giữ quả tang. Đồng thời, khám xét trong người, chỗ ở của bị cáo Th thu giữ các tang vật khác liên quan đến tội phạm.

Quá trình điều tra thu giữ 01 gói ni lông màu trắng bên trong có 101 viên nén màu hồng là Methamphetamine có khối lượng 10,2567 gam (sau khi lấy mẫu giám định còn lại 9,8613 gam); 02 gói ni lông màu đen bên trong chứa Heroin có khối lượng 7,3847 gam (sau khi lấy mẫu giám định còn lại 7,2757); 02 viên nén màu xanh (không phải là ma túy) trên mỗi viên nén đều có chữ “WY có khối lượng 0,2158 gam (sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,1066gam); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu đen, bên trong có chứa thẻ sim số 0978591202; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu Wave anpha màu đen, biển kiểm soát 37N1-563.66, số khung RLHHC1216 DY300297, số máy HC12E-5300316; 19 túi ni lông trong suốt

có kích thước (7x11)cm; 02 chiếc điện thoại di động (gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Mastel màu đen, đồ bên trong có số sim 0799053297; 01 chiếc nhãn hiệu APPO F7 màu đen, bên trong có số sim 0865645755 và 0911486233); 01 túi ni lông màu đen kích thước (30x44)cm.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu Wave anpha màu đen, biển kiểm soát 37N1-563.66 là của anh Trần Sỹ Q (anh trai bị cáo) mua lại của anh Bùi Đình Nh ở xóm 9 xã HP, huyện HNg, tỉnh Nghệ An nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sở hữu, cho Trần Thị Th mượn sử dụng từ tháng 7/2019. Việc bị cáo Trần Thị Th sử dụng xe trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, anh Q không biết.

Tại bản Kết luận giám định số 160/KLGD - PC09 ngày 13/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 101 viên nén màu hồng, trên mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” có khối lượng 10,2567 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 01 gói chất bột màu trắng có khối lượng 3,6980 gam là ma túy, loại Heroine; 01 gói chất bột màu trắng có khối lượng 3,6867 gam là ma túy, loại Heroine; 02 viên nén màu xanh, bên trong mỗi viên nén đều có ký hiệu “WY” có khối lượng 0,2158 gam không phải là ma túy.

Tổng khối lượng của 02 chất ma túy Heronie và Methamphetamine để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Thị Th là: 3,6980gam +3,6867gam +10,2567gam = 17,6414gam.

Tại cáo trạng số 25/CT-VKSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố bị cáo Trần Thị Thủy về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị Th mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để trả lại 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen bên trong có thẻ sim số 0978591202, 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen, đồ bên trong có sim số 0799053297, 01 điện thoại nhãn hiệu APPO F7 màu đen, bên trong có thẻ sim số 0865645775 và 0911486233 cho bị cáo Th; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu Wave biển kiểm soát 37N1-563.66 cho anh Q; tịch thu tiêu hủy 9,8613 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 7,2757 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định); 0,1066 gam viên nén màu xanh; 20 túi ni lông.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người liên quan và người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người quả tang, phù hợp với kết quả giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Thị Th đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm n Khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, gia đình có công với cách mạng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là loại tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo là người đã có chồng con nhưng không chịu khó lao động chăm lo cho gia đình, xây dựng lối sống lành mạnh, ngược lại chồng nghiện ma túy bị cáo không khuyên ngăn chồng mà lại tiếp tay cho chồng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp tất cả, coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác để tàng trữ ma túy.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo tiến bộ và phòng ngừa tội phạm như quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về xem xét trách nhiệm của người liên quan trong vụ án:

Trong vụ án này, người đàn ông mà bị cáo Trần Thị Th khai đã bán ma túy cho bị cáo, do không có đủ thông tin nên không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ. Anh Nguyễn Tiến H (chồng bị cáo Th) không biết Th có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Việc Th mua ma túy cũng không trao đổi cho anh H biết nên không phải chịu trách nhiệm. Còn chị Nguyễn Thị H gọi điện thoại cho Th, nói xuống Đức Thọ chơi, nhưng chưa gặp Th và cũng không biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Th nên cũng không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6]. Về biện pháp tư pháp:

01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen bên trong có thẻ sim số 0978591202; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen, đỏ bên trong có sim số 0799053297; 01 điện thoại nhãn hiệu APPO F7 màu đen, bên trong có thẻ sim số 0865645775 và 0911486233 không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo Th; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu Wave, biển kiểm soát 37N1-563.66 của anh Q bị cáo sử dụng vào việc phạm tội anh Q không biết nên trả lại cho anh Q; 9,8613 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu giám định); 7,2757 gam Heroine (đã trừ mẫu giám định); 0,1066 gam viên nén màu xanh (đã trừ mẫu giám định) không phải là ma túy; 20 túi ni lông là công cụ, vật Nhà nước cấm lưu hành và vật không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm n Khoản 2 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51; Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Th 5 (Năm) năm 9 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án. Bị cáo được trừ số ngày bị tạm giữ từ ngày 11/10/2019 đến ngày 17/10/2019.

2. Trả lại cho bị cáo Trần Thị Th 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X màu đen bên trong có thẻ sim số 0978591202; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel màu đen, đỏ bên trong có sim số 0799053297; 01 điện thoại nhãn hiệu APPO F7 màu đen, bên trong có thẻ sim số 0865645775 và 0911486233.

Trả lại cho anh Trần Sỹ Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu Wave, biển kiểm soát 37N1-563.66.

Tịch thu tiêu hủy 9,8613 gam Methamphetamine; 7,2757 gam Heroine; 0,1066 gam viên nén màu xanh và 20 túi ni lông.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục Thi hành án huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

3. Buộc bị cáo Trần Thị Th phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Trần Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/12/2019. Anh Trần Sỹ Q được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh (1);
- VKSND huyện Đức Thọ (1);
- CA huyện Đức Thọ (1);
- Chi cục THADS Đức Thọ (1);
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh (1);
- THA Hình sự (3);
- Bị cáo (1);
- Người có QLNVLQ (1);
- Lưu: HS, VP (2)

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

